

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT



Đệ Nhất Securities Co.

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700334885 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 28/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/09/2013)

- Địa chỉ: Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3832614/3832615 Fax: 0650.3832616
- Website: <http://www.fsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Huỳnh Thị Mai**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

Tel: 0650.3832614 Fax: 0650.3832616

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700334885 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 28/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/09/2013)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 30.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 300.000.000.000 đồng

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Q.1, TP.HCM

Tel: 08.38245252

Fax: 08.38245250

MỤC LỤC

—oOo—

I.	TỪ VIẾT TẮT	4
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	4
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:	7
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông:	11
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.....	16
5.	Hoạt động kinh doanh:	16
6.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	15
7.	Chính sách đối với người lao động:	16
8.	Tình hình tài chính:	26
9.	Tài sản.....	26
10.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức:	27
11.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	27
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	28
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	28
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
III.	PHỤ LỤC	33

I. TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- | | |
|----------------|-------------------------------------|
| - Công ty, FSC | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị |
| - BKS | Ban kiểm soát |
| - TGD | Tổng Giám đốc |
| - CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| - UBCKNN | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước |
| - CMND | Chứng minh nhân dân |
| - ĐKDN | Đăng ký doanh nghiệp |

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1 Giới thiệu về công ty:**

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT**
- Tên tiếng Anh: **THE FIRST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FSC**
- Trụ sở chính: Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Logo:



- Điện thoại: 0650.3832614/3832615 Fax: 0650.3832616
- Email: ctydenhat@yahoo.com
- Website: <http://www.fsc.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 15/05/2017
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Trần Thiện Thế - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700334885 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 28/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/09/2013.

- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2000 và Giấy phép thay đổi số 158/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2008.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Giao dịch ký quỹ chứng khoán.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán : FSC
- Tổng số chứng khoán ĐKGD : 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty: không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì công ty hiện nay không bị hạn chế nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm ngày 30/05/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài là 44,68% vốn điều lệ.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Do yêu cầu đổi mới doanh nghiệp nhà nước, từ những ngày đầu thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam, tỉnh Bình Dương là một trong số các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam đã đặc biệt quan tâm đến việc hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán. Vì vậy, dưới sự chỉ đạo của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương, Công Ty BECAMEX (tiền thân của Tổng Công ty TNHH Một thành viên BECAMEX IDC hiện nay) đã thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng) với vai trò cổ đông sáng lập theo Giấy phép thành lập số 249/ GP-UB ngày 18/10/1999 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 28/12/1999. Ngày 08/04/2000, Công ty được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh số 04/GPHĐKD. Lễ

trao giấy phép cho hai công ty chứng khoán đầu tiên ở phía nam là Đệ Nhất FSC và SSI được tiến hành trọng thể ngày 12/04/2000 tại Trụ sở Ngân hàng Nhà nước TP HCM.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 28/12/1999 với vốn điều lệ ban đầu là 43 tỷ đồng. Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo quyết định số 350/QĐ-UBCK ngày 05/06/2007 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và một năm sau, công ty tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo giấy phép số 158/UBCK-GP ngày 13/10/2008 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và không thay đổi từ đó đến nay.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	18/10/1999	-	43 tỷ	Đăng ký thành lập công ty cổ phần với vốn điều lệ là 43.000.000.000 đồng	-Giấy phép thành lập số 249/GP-UB ngày 18/10/1999; - Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD ngày 08/04/2000.
2	05/06/2007	57 tỷ	100 tỷ	Phát hành riêng lẻ cho đối tác và cho cổ đông hiện hữu	-Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 số 01/NQĐHĐCĐ ngày 05/07/2006. -Nghị quyết HĐQT số 01/QĐHĐQT ngày 03/10/2006 -Quyết định số 350/QĐ-UBCK ngày 05/06/2007
3	13/10/2008	200 tỷ	300 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng	-Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2007 số 01/NQĐHĐCĐ2007 ngày 21/05/2007 -Quyết định số 01/QĐHĐQT

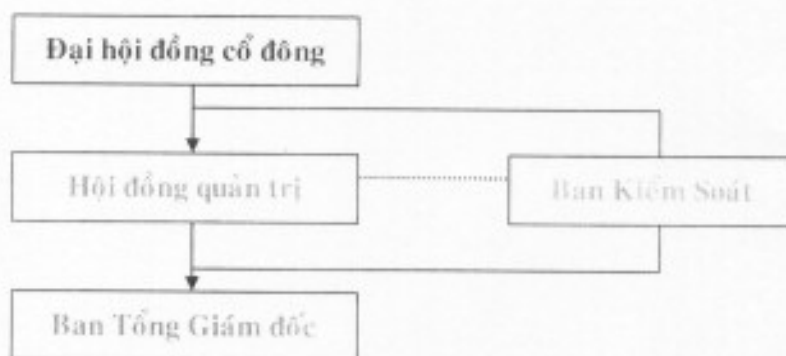
					ngày 03/10/2007 và Quyết định số 03/QĐHĐQT ngày 15/11/2007 -Giấy phép số 158/UBCK-GP
--	--	--	--	--	---

Nguồn: FSC

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công Ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01/11/2016.

- Trụ sở chính: Số 09 Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Tel: 0650.3832614
- Fax: 0650.3832616



2.1 Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- g. Quyết định mua lại không quá 30% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán;
- h. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- i. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiểm nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại dưới 10% tổng số cổ phần đã bán làm cổ phiếu quỹ (trừ trường hợp mua cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của khách hàng, mua sửa lỗi theo quy định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp); quyết định phưởng án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- f. Quyết định phưởng án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của đại hội cổ đông theo quy định của Điều 22.2(e) điều lệ này;
- i. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty, quyết định mức lương và quyền lợi khác của người quản lý, cử người đại diện

theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

p. Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý Công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty;

q. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;

r. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;

s. Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);

t. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;

u. Hội đồng quản trị phải lập tức thông báo cho cổ đông trong những trường hợp sau đây:

- Công ty hoặc Ban lãnh đạo của Công ty bị nghi ngờ có liên quan đến các hoạt động phi pháp;
- Tình trạng tài chính của Công ty liên tục suy giảm và không đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- Công ty kinh doanh bị thua lỗ từ 30% trên vốn chủ sở hữu;
- Công ty đề xuất thay đổi Chủ tịch hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát;
- Xảy ra các trường hợp khẩn cấp làm ảnh hưởng xấu đến lợi ích của Công ty và khách hàng.

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

BKS bao gồm ba (03) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:

- a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và Điều hành Công ty;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm h Điều 18. của điều lệ này;
- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản h Điều 18 của điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có

yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

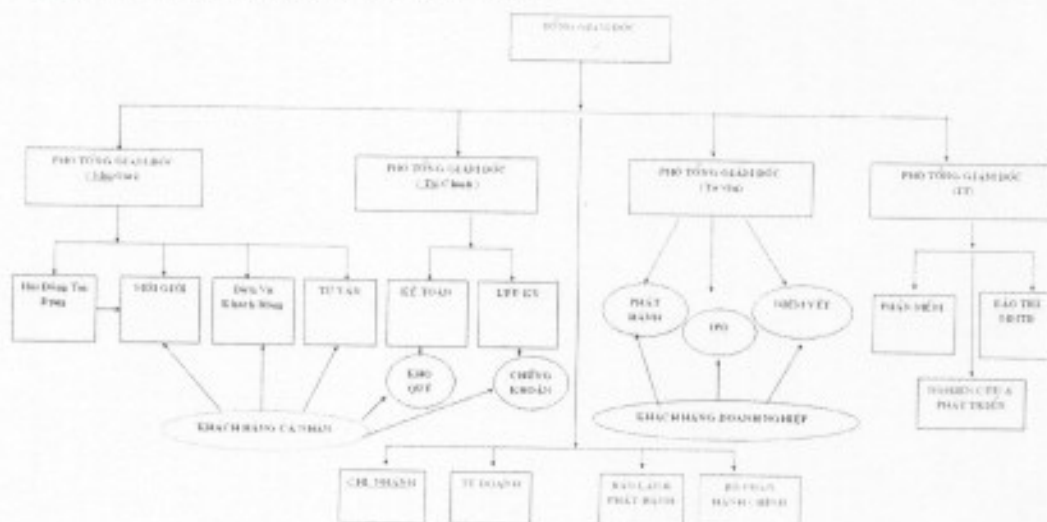
h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm đồng thời có giải pháp khắc phục hậu quả;

i. Trống hợp phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc vi phạm pháp luật, điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCK trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;

j. Xây dựng quy trình kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua:

k. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý công ty:



Chức năng của các phòng:

1. Phòng Tổ chức hành chánh:

- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty.
- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu.
- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty.
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Luật lao động và các quy định có liên quan.
- Lập kế hoạch đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Lập kế hoạch duy trì và phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển của Công ty.
- Giám sát mọi hoạt động nhằm đảm bảo mục tiêu tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.
- Hỗ trợ pháp lý cho khách hàng.
- Kiểm soát nội bộ.
- Xử lý khiếu nại của khách hàng.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý khác.

2. Phòng IT (Phần mềm + Nghiên cứu và phát triển + Bảo trì máy móc thiết bị):

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai xây dựng hệ thống, duy trì, quản trị, tối ưu hóa hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, tổng đài, camera, giám sát vào ra, mạng, phần mềm hệ thống v.v..)
- Chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động an ninh mạng – truyền thông, mạng Công nghệ thông tin của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cấp quyền sử dụng, quy trình kỹ thuật các chương trình của hệ thống Core Chứng khoán, an ninh mạng - truyền thông.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống Core Chứng khoán và các ứng dụng về công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
- Thực hiện việc đánh giá, phân tích định kỳ về hiệu quả các hệ thống phần cứng, phần mềm; đề xuất các giải pháp để cải tiến, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin.
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin; đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục.
- Xây dựng các quy định, quy trình vận hành hệ thống, dự phòng, bảo trì và xử lý sự cố, quản lý thiết bị, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá

hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.

- Xây dựng tài liệu sử dụng, đào tạo hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty, cũng như nhà đầu tư truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của công ty.
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch công việc của Phòng để trình Tổng giám đốc phê duyệt. Đề xuất mua sắm, quản lý các tài sản về công nghệ thông tin của toàn Công ty
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc và các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UBCK và các Sở Giao dịch.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc phân công.

3. Phòng tư vấn khách hàng doanh nghiệp (tự doanh + Bảo lãnh phát hành):

Thực hiện tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết.

4. Phòng môi giới:

- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của khách hàng;
- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch TP.HCM
- Xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng;
- Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch TP.HCM.
- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng.
- Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch TP.HCM, đầu tư chứng khoán OTC...
- Chăm sóc và quản lý mạng lưới khách hàng trong nước cũng như khách hàng nước ngoài.
- Phát triển mạng lưới khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài.

5. Phòng kế toán và kho quỹ:

- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của công ty ;
- Thực hiện việc thanh quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng;
- Thực hiện công tác kế toán quản trị, quản lý rủi ro

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.
- Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.

6. Phòng lưu ký:

- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, cầm cố, giải tỏa cầm cố, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền... theo quy chế của Trung tâm Lưu ký.
- Thực hiện thanh toán, theo dõi và phân bổ lãi tiền gửi cho khách hàng trên các tài khoản;
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền cổ đông liên quan đến sở hữu chứng khoán lưu ký trên tài khoản;
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

7. Phòng phân tích và tư vấn (phát hành + IPO + niêm yết):

- Tiến hành điều tra, nghiên cứu và lập cơ sở dữ liệu của các công ty niêm yết, công ty đại chúng đồng thời phân tích và đánh giá tình hình của doanh nghiệp, môi trường đầu tư, nền kinh tế để phục vụ hoạt động kinh doanh, tư vấn khách hàng;
- Đánh giá, phân tích diễn biến giá cả của các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán trực tiếp cho khách hàng;
- Thực hiện tư vấn tái cơ cấu tài chính, tư vấn chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, lập dự án đầu tư, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa, bán đấu giá cổ phần, tư vấn phát hành và niêm yết chứng khoán, làm đại lý phát hành chứng khoán niêm yết, hoặc không niêm yết cho các tổ chức phát hành

8. Hội đồng tín dụng:

- Là bộ phận nghiệp vụ độc lập, hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Môi giới.
- Có thẩm quyền phê duyệt Danh sách khách hàng được vay,
- Cấp hạn mức cho vay đối với từng khách hàng trong nghiệp vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán, có thể điều chỉnh hạn mức cho vay theo từng thời điểm phù hợp với tình hình tài khoản khách và diễn biến thị trường.
- Xem xét và định giá chứng khoán đang giao dịch, cập nhật tin tức liên quan giao dịch ký quỹ trên hai (02) Sở Giao dịch (HNX và HOSE), dựa

trên các dữ liệu thu thập để lập Tờ trình xét duyệt Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ theo từng thời điểm,

- Có quyền đề xuất các phương án xử lý nợ của khách hàng, đưa ra hướng giải quyết cho những khoản nợ dưới tỷ lệ cho phép hoặc nợ quá hạn, nợ cần chú ý...

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông;

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 30/05/2017:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Trong nước:	100	16.596.400	55,32%
	Cá nhân	99	5.451.822	18,17%
	Tổ chức	01	11.144.578	37,15%
2	Nước ngoài	01	13.403.600	44,68%
	Cá nhân	-	-	-
	Tổ chức	01	13.403.600	44,68%
3.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	101	30.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất chốt tại ngày 30/05/2017)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 30/05/2017:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	GCNĐKKD/ CMND	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Hòa, Tp.TDM, Bình Dương	3700145020	11.144.578	37,15

STT	Cổ đông	Địa chỉ	GCNĐKKD/ CMND	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
2	Yuanta Securities Asia Financial Services LTD	Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM11, Bermuda	EC/22032	13.403.600	44,68
3	Lê Minh Tâm	523 Tô Hiển Thành, Q.10, TPHCM	024174340	5.437.322	18,12
Tổng cộng				29.985.500	99,95

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3700334885 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 28/12/1999. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:** Không có

5. Hoạt động kinh doanh:

Công Ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác. Theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 04/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2000 và Quyết định 151/UBCK-GP về việc điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh, các dịch vụ công ty được phép cung cấp bao gồm:

- + Môi giới chứng khoán;
- + Tự doanh chứng khoán ;
- + Bảo lãnh phát hành;
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- + Các dịch vụ tài chính khác .
- + Các hoạt động khác mà pháp luật cho phép.

Về Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán:

Là một trong số các Công ty Chứng khoán đầu tiên thành lập và đi vào hoạt động tại Việt nam với vốn điều lệ thực góp đáp ứng đủ quy định, công ty đã nhanh chóng triển khai đầy đủ nghiệp vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán tại 03 địa điểm

kinh doanh là Văn Phòng Bình Dương, Chi Nhánh TPHCM và Chi Nhánh Hà Nội. Tháng 03/2011, Công ty được phép cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến. Tháng 06/2015, Công Ty được phép cung cấp dịch vụ cho vay margin theo các quy định pháp luật. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng đến lợi ích của khách hàng thông qua vai trò là nhà môi giới, dung hoà tốt những xung đột nếu có giữa môi giới và tự doanh đúng slogan hoạt động của Công ty là Uy tín – Trung Thực – Bảo mật – Chuyên nghiệp. Doanh thu từ hoạt động môi giới và tỷ vốn đầu tư chứng khoán luôn chiếm tỷ trọng đáng kể (từ 30% trở lên) trong tổng doanh thu hàng năm. Thời gian tới, Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ để tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến thị trường chứng khoán phái sinh.

Về tự doanh chứng khoán:

Ngay từ những năm đầu hoạt động, hoạt động tự doanh luôn là điểm mạnh trong hoạt động của Công ty. Trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM, hàng ngày có bộ phận theo dõi, đánh giá biến động giá các cổ phiếu, phân tích doanh nghiệp để ra quyết định mua bán. Đối với các cổ phiếu chứa niềm yết, với vai trò là nhà tỷ vản, công ty có điều kiện tiếp cận các doanh nghiệp tiềm năng để mua bán cổ phần tìm kiếm lợi nhuận cho Công ty. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (gồm lãi bán chứng khoán và các khoản cổ tức nhận được) luôn chiếm tỷ trọng lớn (trên 50%) trong tổng doanh thu hàng năm. Tất nhiên trong những đợt suy giảm lớn của thị trường (năm 2009, 2012), Công ty cũng phải chịu nhiều tổn thất do việc trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tồn kho nhúng nhìn chung sau nhiều năm hoạt động đến nay thì nghiệp vụ tự doanh luôn là hoạt động mang lại hiệu quả cho Công ty.

Về hoạt động bảo lãnh phát hành:

Ngay từ những năm đầu hoạt động, Công ty đã hoàn chỉnh quy trình nghiệp vụ bảo lãnh phát hành với trọng tâm đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tuy là nghiệp vụ không được triển khai thường xuyên nhưng khi có khách hàng, Công ty đã thực hiện rất tốt. Có thể kể ra các hợp đồng bảo lãnh phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho Công Ty Dược & Vật lý y tế Bình Dương (nay là Công ty cổ phần Dược BECAMEX - Mã Chứng khoán BCP (UPCOM)). Trong năm 2012 và 2016 Công Ty đã lần lượt thực hiện bảo lãnh phát hành thành công trái phiếu kỳ hạn 05 năm có tài sản đảm bảo theo phướng thức chắc chắn (quy mô 20 tỷ) cho Công Ty Cổ Phần Xây Dựng và Dịch vụ Công Cộng Bình Dương (Doanh nghiệp có 30% vốn nhà nước do SCIC phía Nam đại diện). Nhìn chung, tuy là nghiệp vụ không thường xuyên phát sinh nhưng công ty đã thiết lập được quy trình chuẩn, đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm đáp ứng được nhu cầu và được các doanh nghiệp đánh giá cao về chất lượng tỷ vản, góp phần nâng cao hình ảnh của công ty trên địa bàn hoạt động.

Về các dịch vụ tài chính khác mà pháp luật cho phép:

Có thể nói với bề dày hoạt động từ ngày thị trường chứng khoán Việt nam ra đời, căn cứ vào nhu cầu và khung pháp lý từng thời kỳ, Hơn 17 năm qua, Công ty đã thực hiện rất nhiều hợp đồng tỷ vấn trong nhiều lĩnh vực có liên quan nhý xác định giá trị doanh nghiệp, tỷ vấn cổ phần hoá, tỷ vấn chào bán cổ phần lần đầu (IPO) ra công chúng, tỷ vấn niêm yết, tỷ vấn phát hành thêm cổ phiếu, tổ chức đại hội cổ đông, quản lý sổ cổ đông, giảm vốn điều lệ cho doanh nghiệp ...vv.... Khách hàng của có công ty rất đa dạng từ quy mô vốn gần 3.000 tỷ đến quy mô dưới 100 tỷ. Có những hợp đồng thực hiện là chýa từng có trên thị trường nhý cổ phần hoá Dự Án BOT Quốc lộ 13 để hình thành nên Công ty Cổ phần hạ tầng kỹ thuật BECAMEX IDC(Mã IJC (HOSE)) , hoặc gần đây nhất là giảm vốn điều lệ cho IJC từ 2.700 tỷ xuống còn 1.350 tỷ theo phýỡng thức hoàn trả vốn góp cho cổ đông. Có thể nói, trên địa bàn hoạt động, công ty là người bạn đồng hành sát cánh cùng các doanh nghiệp trong các lĩnh vực và đây chính là cơ sở để Công ty triển khai nghiệp vụ tự doanh một cách hiệu quả thời gian qua.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
Tổng tài sản	362.312.594.474	361.819.740.601	-0,14%
Vốn chủ sở hữu	356.327.239.644	355.457.184.720	-0,24%
Doanh thu hoạt động	47.722.202.323	52.306.076.831	9,61%
Kết quả hoạt động	18.604.259.804	28.875.479.764	55,21%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	18.604.259.804	28.875.479.764	55,21%
Lợi nhuận sau thuế	16.371.811.705	24.584.747.625	50,17%
Giá trị sổ sách (đồng/01 cổ phiếu)	11.877	11.848	-0,24%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

- Vị thế của công ty trong ngành:

Với bề dày hoạt động và phát triển trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán ở tỉnh Bình Dương và TP HCM, Công ty đã có được niềm tin của khách hàng và khẳng định được

vị trí của mình. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã chú ý phát triển một cách an toàn, cân trọng nên không bị tổn thất trong những năm cực kỳ khó khăn như giai đoạn 2008-2012. Gần đây, công ty vẫn duy trì việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng hạn nên tạo được sự tin tưởng tuyệt đối của cổ đông. Hiện tại, tình hình tài chính của công ty hết sức lành mạnh, cơ cấu cổ đông gọn nhẹ nên việc tái cấu trúc công ty theo hướng cho phép nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực có thể sở hữu đến 100% cổ phần của Công ty chắc chắn sẽ đem lại làn gió mới trong chiến lược kinh doanh cũng như đem lại công nghệ mới, con người mới cho việc thực hiện chiến lược kinh doanh mới. Với phân khúc thị trường hiện nay: Top 10 công ty chứng khoán đứng đầu đã chiếm hơn 65% thị phần môi giới, còn lại được chia phần bởi hơn 70 công ty còn lại nhưng khoảng cách giữa các công ty đứng dưới trong Top 10 và các công ty còn lại là không lớn. Chỉ cần một cú hích về vốn là có thể sẽ tạo ra những bước đột phá. Ngoài ra định hướng kinh doanh mới chấp nhận rủi ro để gia tăng thị phần thông qua việc tăng cường hoạt động margin là công việc khả thi của Ban Tổng giám đốc sau quá trình tái cấu trúc công ty.

- *Triển vọng phát triển của ngành:*

So với thị trường chứng khoán các nước phát triển trên thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua tương đối ít sản phẩm. Với những định hướng phát triển thị trường trong-thời gian tới đã được cơ quan quản lý nhà nước công bố: từ năm 2017 sẽ hình thành và vận hành thị trường chứng khoán phái sinh, rút ngắn thời gian thanh toán sẽ làm cho thị trường đa dạng hơn các loại hình sản phẩm. Ngoài ra Chính phủ cũng có chủ trương quyết liệt công tác cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, bán bớt cổ phần nhà nước, thoái vốn nhà nước ... sẽ tạo nên một thị trường hết sức sôi động. Nói cách khác, triển vọng phát triển của nhóm ngành chứng khoán trong thời gian tới là rất tốt.

8. Chính sách đối với người lao động

- *Số lượng người lao động trong công ty:*

Tính đến thời điểm 30/03/2017, tổng số lao động của Công ty là 54 người:

STT	Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	39	72,22%
2	Lao động có trình độ cao đẳng	-	-
3	Lao động có trình độ trung cấp, sơ cấp	6	11,11%
4	Lao động có trình độ khác	9	16,67%
Tổng cộng		54	100%

- *Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:*

Tiền lương của công ty bao gồm khoản lương cố định (cứng) và phần lương theo kết quả kinh doanh (mềm). Theo đó phần lương cứng sẽ căn cứ vào công việc, trình độ, thâm niên của người lao động, ngoài ra tùy theo tính chất công việc và địa bàn công tác mà sẽ có các chính sách phụ cấp khác (độc hại, khu vực ...). Phần lương mềm sẽ căn cứ vào mức vượt kế hoạch doanh số hoặc hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng tiền cơm trưa, công ty cũng tham gia mua bảo hiểm xã hội, đóng kinh phí công đoàn,

trích quỹ trợ cấp mất việc làm cho người lao động theo các quy định của pháp luật hiện hành một cách đầy đủ.

Khen thưởng: căn cứ vào tiêu chuẩn bình xét thi đua của công ty và quỹ khen thưởng hàng năm trích được, Công ty sẽ xét khen thưởng cho người lao động thông qua các đợt lễ, tết lớn trong năm. Ngoài ra, Giám đốc Công ty có thể thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể trong Công ty, trong các trường hợp sau:

- Người lao động có nhiều đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị;
- Tuỳ theo hiệu quả mang lại mà Giám đốc Công ty xét chi thưởng phù hợp.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/tháng/người)	11.841.655	10.545.066	11.700.000	10.907.000
Số lượng lao động bình quân (Người)	55	55	56	56

09. Chính sách cổ tức:

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCD thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ chia cổ tức (%)
2013	10,0%
2014	8,0%
2015	5,0%
2016	0% (*)

Nguồn: FSC

(*): Theo NQĐHĐCD 2017: Toàn bộ lợi nhuận sau thuế của Công ty (24.584.747.625 đồng) sau khi trích lập các quỹ theo quy định, sẽ chuyển qua năm 2017 mà không chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính:

10.1 Các chính sách kế toán chủ yếu:

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VNĐ”) phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được quy định tại Thông ty số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông ty số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông ty 210 (“Thông ty 334”) do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2016.

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ: Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản nhý sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 8 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 năm
Phần mềm tin học	3 - 15 năm

10.2 Một số chỉ tiêu tài chính:

10.2.1 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

10.2.2 Các khoản thuế phải nộp

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

10.2.3 Trích lập quỹ theo luật định

Sau mỗi niên khoá tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm”. Tình hình trích lập các quỹ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2015
1	Quỹ-Dự phòng tài chính	9.550.228.802	11.542.105.956
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.398.484.336	12.446.312.303
Tổng cộng		19.948.713.138	23.988.418.259

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

10.2.4. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1.Phải thu khách hàng	332.000.000	58.000.000
2.Phải thu cổ tức, lãi	983.272.796	478.221.089
3.Các khoản phải thu khác	51.214.206	627.313.487
Tổng cộng	1.366.487.002	1.163.534.576

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ phải trả ngắn hạn	3.985.354.830	4.362.555.881
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả người bán	459.732.200	512.562.200
3. Người mua trả tiền trước	110.468.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	312.690.813	458.964.416
5. Phải trả người lao động	445.255.000	397.282.000
6. Phải trả hoạt động gđck	192.752.919	274.202.609
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.589.762	10.966.699
8. Trích nộp phúc lợi CBNV	132.300.326	95.086.765
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.321.565.810	2.613.491.192
II. Nợ phải trả dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
1-Vay dài hạn	-	-
2-Phải trả dài hạn khác	2.000.000.000	2.000.000.000
3-Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Tổng	5.985.354.830	6.362.555.881

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

10.2.5. Tài sản tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1. Tài sản tài chính ngắn hạn:	328.152.970.334	340.174.957.228
- Tiền và các khoản tương đương tiền	105.944.590.305	100.574.648.622

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
- Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	72.571.684.431	73.354.313.152
- Các khoản cho vay	116.582.359.464	126.662.211.640
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	37.332.478.998	43.956.751.486
- Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	(5.644.629.866)	(5.536.502.248)
- Các khoản phải thu	983.272.796	478.221.089
- Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	332.000.000	58.000.000
- Các khoản phải thu khác	51.214.206	627.313.487
2. Tài sản tài chính dài hạn	15.000.000.000	2.800.000.000
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	2.800.000.000

10.2.6. Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1. Tài sản của công ty và tài sản quản lý theo cam kết		
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán của công ty	57.350.670.000	62.065.140.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của công ty	40.000	40.000
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán của công ty	53.585.260.000	40.477.430.000

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
2. Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng		
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư	1.541.278.250.000	1.774.699.420.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của nhà đầu tư	6.762.590.000	8.428.970.000
Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	24.375.500.000	14.195.000.000
Tiền gửi của nhà đầu tư	54.231.655.990	60.679.363.127
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	48.362.830.883	53.560.189.370
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	489.720.206	232.857.514
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5.379.104.901	6.886.316.243

10.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	82,54	78,17
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	82,34	78,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	1,65	1,76
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	1,68	1,79

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân (%)	13,17	14,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LNST/DTT (%)	34,31	47,0
+ Hệ số LN từ hoạt động/DTT (%)	38,98	55,20
+ Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân (%)	4,59	6,90
+ Hệ số LNST/TTS bình quân (%)	4,52	6,79

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

11. Tài sản:

Giá trị Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	12.133.175.000	5.013.805.707	7.119.369.293
Máy móc thiết bị	7.365.534.399	7.349.305.369	16.229.030
Phương tiện vận tải	3.264.090.696	2.366.799.812	897.290.884
Thiết bị, dụng cụ quản lý	695.858.797	695.858.797	
Tài sản cố định vô hình	8.787.545.031	7.824.188.513	963.356.518
Tổng Cộng	32.246.202.923	23.249.958.198	8.996.245.725

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018:

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so	Kế hoạch	% tăng giảm

		với năm 2016		so với năm 2017
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	300	-	300	
Doanh thu hoạt động (tỷ đồng)	50	-4,39%	70	16,67%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	30	21,29%	35	16,67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	60%	-	50%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10%	-	11,67%	-
Cổ tức	8 %	-	8%	-

Nguồn: FSC

* Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 12/06/2017 thông qua.

Căn cứ để đưa ra kế hoạch nêu trên:

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước thời gian qua không mấy thuận lợi, có thể kể đến việc đàm phán gia nhập TPP coi như kết thúc khi Tổng Thống Mỹ Donald Trump tuyên bố quay lưng với TTP. Tăng trưởng GDP hàng năm có dấu hiệu chững lại ở mức dưới 6%, nợ công tăng cao, thâm hụt ngân sách lớn. Tất cả các tác nhân này khiến dự báo cho thị trường chứng khoán Việt nam tăng trưởng là không rõ ràng.
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán ngày càng khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán và những quy định pháp lý ngày càng siết chặt, ngoài ra do địa bàn hoạt động của Công ty chỉ gói gọn ở 03 địa điểm (Bình Dương, TP HCM, Hà Nội) khiến việc tăng trưởng mạnh doanh thu là không khả thi. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty chưa đủ để tham gia triển khai các nghiệp vụ chứng khoán phái sinh cho khách hàng. Tất nhiên cũng kể đến những nỗ lực của Ban điều hành trong thời gian qua để duy trì mức lợi nhuận hàng năm khá ổn định nhờ kinh nghiệm thị trường và các biện pháp phòng ngừa rủi ro hiệu quả.
- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng trên cơ sở dữ liệu thống kê kết quả hoạt động từ năm 2000 đến nay của Công ty. Với quy mô vốn điều lệ hiện hành, trong điều kiện nền kinh tế vĩ mô ổn định (GDP hàng năm tăng trưởng từ 6% trở lên và các chỉ số VNI-INDEX và HNX-INDEX biến động trong năm không do các nguyên nhân bất khả kháng (chính trị, thiên tai, chiến tranh, động đất, lũ lụt...vv...) tác động tiêu cực đến nền kinh tế).
- Kế hoạch doanh thu năm 2017 giảm so với năm 2016 vì trong năm 2016, công ty thoái vốn tại KSB (sản HOSE) sau hơn 10 năm đầu tư và các khoản tự

doanh khác đạt 28.892.604.902 đồng nhưng năm 2017 không còn các khoản này.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2017 tăng so với năm 2016: Do trong năm 2017, công ty không chú trọng hoạt động tự doanh như những năm trước (mà trọng tâm vào nguồn vốn để cho vay margin) khiến các khoản trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán vào thời điểm 31/12 giảm (dự phòng giảm giá chứng khoán tại thời điểm 31/12/2016 là 20.351.571.335 đồng), dẫn tới lợi nhuận dự kiến tăng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty: Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

14.1 .Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giá trị cốt lõi mà công ty cung cấp cho khách hàng tập trung qua slogan **Trung Thực – Bảo Mật – Chuyển nghiệp.**

14.2 .Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trung hạn:

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị: cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Tỉnh Bình Dương nói chung và các doanh nghiệp trong hệ thống BECAMEX Group nói riêng.
- Kiến toàn hệ thống tại TPHCM, Hà Nội, Bình Dương trong đó chú trọng chất lượng dịch vụ, gắn bó lợi ích công ty với lợi ích khách hàng, không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá.

Dài hạn:

- Mở rộng hệ thống tại các Tỉnh thành.
- Mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết, tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông nước ngoài là tổ chức kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp để nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đủ sức cạnh tranh với các Cty Chứng khoán nước ngoài. Tận dụng hỗ trợ của Công Ty mẹ BECAMEX IDC và các thành viên trong BECAMEX Group để nâng cao năng lực hoạt động và năng lực cạnh tranh.
- Cạnh tranh lành mạnh, tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên hội đồng quản trị

Sstt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
------	-----------	---------	---------

Sstt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thiện Thế	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Quảng Văn Viết Cường	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Wu Jin Tan	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Tan Pei San	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Chi tiết sơ yếu lý lịch:

1. Ông Trần Thiện Thế

Họ và tên	Trần Thiện Thế
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/12/1963
Nơi sinh	Bình Long, Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280473222
Quê quán	Bình Phước
Địa chỉ hiện tại	A165 Bis Kp. Bình Đức, Thị trấn Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3833282
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	10/1985-12/1988: Kế toán Liên hiệp các xí nghiệp sành sứ Sông Bé. 1988/1995: Kế toán trưởng Xí nghiệp gốm sứ xuất khẩu Sông Bé. 1996-1997: Kế toán trưởng Xí nghiệp Xây dựng Becamex 1998-1999: Phó Phòng tài chính kế toán Công ty Becamex. 2000-12/06/2017: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất. Từ 12/06/2017-nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty cổ phần

	Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

2. Ông Quảng Văn Viết Cường

Họ và tên	Quảng Văn Viết Cường
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/05/1970
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280572459 cấp ngày 10/03/2005 tại Công an Bình Dương
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	Khu 3, Phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	- Cử nhân Cao đẳng Sư phạm - Cử nhân Cao đẳng Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	✓ 1992-1998: nhân viên Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex ✓ 1998-2000: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV Becamex ✓ 2000- nay: Giám đốc phòng Đầu tư Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV Becamex ✓ 2007- nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần Dược Becamex ✓ 2008- nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần Bê tông Becamex; Phó chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật. ✓ 2016- nay: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Phát triển đô thị;

	Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương ✓ 2014- nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất.
Chức vụ hiện nay tại công ty	- Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc phòng đầu tư Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex - Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật. - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bê tông Becamex. - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương - Thành viên HĐQT công ty cổ phần Dược Becamex
Số cổ phần đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

3. Ông Wu Jin Tan

Họ và tên	Wu Jin Tan
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/04/1961
Nơi sinh	Đài Loan
Quốc tịch	Đài Loan
Dân tộc	Hán
CNMD số	A121899017
Quê quán	Đài Loan
Địa chỉ hiện tại	3F Số 66 Khu 1 đường Dun Hua, Đài Bắc, Đài Loan
Điện thoại cơ quan	886221736808
Trình độ văn hóa	Thạc sĩ

Trình độ chuyên môn	Tài chính
Quá trình công tác	2014-nay: Phó Chủ tịch Công ty chứng khoán Yuanta Đài Loan 2012-nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất.
Chức vụ hiện nay tại công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty Chứng khoán Yuanta Đài Loan
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 0 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

4. Ông Tan Pei San

Họ và tên	Tan Pei San
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/10/1971
Nơi sinh	Singapore
Quốc tịch	Singapore
Dân tộc	Hoa
CNMD số	S7135183A
Quê quán	Singapore
Địa chỉ hiện tại	132 Carpmael, Singapore
Điện thoại cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật
Quá trình công tác	* 1998-2003: thành viên điều hành hãng Luật Simpson Thacher and Bartlett * 2003-2005: Phó chủ tịch JP Morgan Chase khu vực Đông Nam Á *2005-2013: TGD Công ty chứng khoán Maybank KimEng *2014-nay: Phó Chủ tịch điều hành Công ty chứng

	khoán Yuanta Đài Loan 12/06/2017-nay: Thành viên HĐQT công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch điều hành Công ty chứng khoán Yuanta Đài Loan
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 0 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

5. Ông Lê Minh Tâm

Họ và tên	Lê Minh Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/10/1971
Nơi sinh	Sài Gòn
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	024274340
Quê quán	Sài Gòn
Địa chỉ hiện tại	Ficus groundVilla, Saigon Village, 523 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TPHCM
Điện thoại cơ quan	0908601971
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác	- 1993-2000: Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng ACB - 2000-2004: giám đốc tài trợ dự án và dịch vụ rủi ro Deutsche Bank AG - 2005-2007: PTGD phụ trách đầu tư ngân hàng ACB kiêm TGD Công ty Chứng khoán ACBS - 2007-2013: TGD Công ty chứng khoán KimEng Việt Nam

	- 2014-2015: TGD ngân hàng Hong Leong Việt Nam - 2016-12/06/2017: Cố vấn HĐQT ngân hàng Kiên Long - 12/06/2017-nay: thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 5.437.322 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

Ban kiểm soát.

Danh sách Ban kiểm soát

S	Họ và Tên	Chức vụ
1	Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng BKS
2	Nguyễn Danh Tùng	Thành viên BKS
3	Bùi Thị Hồng Tuyền	Thành viên BKS

1. Ông Huỳnh Vĩnh Thành

Họ và tên	Huỳnh Vĩnh Thành
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/01/1975
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280572149
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	35 ĐX 83, Khu phố 1, P. Định Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh

	Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3832615
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	1998-2000: Nhân viên công ty Becamex. 2000-2010: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất 2010-nay: Trưởng BKS kiêm PTGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng BKS, Phó TGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 100 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

2. Ông Nguyễn Danh Tùng

Họ và tên	Nguyễn Danh Tùng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/07/1967
Nơi sinh	Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280945840
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	84/41/48 đường 30/4, tổ 10, khu 2, Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	1990-2003: phụ trách kế toán công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp.

	2003-2006: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương 2006-2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng BKS Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp. 2010-nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp. Thành viên BKS Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC -Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 0 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

3. Bà Bùi Thị Hồng Tuyền

Họ và tên	Bùi Thị Hồng Tuyền
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/10/1966
Nơi sinh	Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280334985
Quê quán	Dĩ An – Biên Hòa
Địa chỉ hiện tại	17/2Kp. Thắng Lợi I, P. Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0918355900
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác	1990-1996: nhân viên xí nghiệp cao su xuất khẩu Thuận An 1996-1999: kế toán xí nghiệp xây dựng Becamex. 1999-2007: Kế toán trưởng văn phòng huyện ủy Dĩ An. 2007-nay: thành viên BKS kiêm nhân viên kế toán công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát, kế toán viên Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần, đang nắm giữ	Cá nhân: 100 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

S	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Thiện Thế	Tổng giám đốc
2	Chung Kim Hoa	Phó TGD
3	Huỳnh Vĩnh Thành	Phó TGD
4	Huỳnh Thị Mai	Phó TGD
5	Nguyễn Quốc Bảo	Phó TGD

1. Ông Trần Thiện Thế

(như trên)

2. Bà Chung Kim Hoa

Họ và tên	Chung Kim Hoa
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	15/01/1977
Nơi sinh	TP.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Hoa
CNMD số	023091555
Quê quán	TPHCM

Địa chỉ hiện tại	49/2E Lão Tử, P.14, Q.5, TPHCM
Điện thoại cơ quan	0835081486
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính
Quá trình công tác	1997-1999: kế toán công ty sắt thép VinaTafong 1999-2003: nhân viên công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất. 2003-2010: Giám đốc chi nhánh công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất tại TPHCM 2010-nay: Phó TGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất kiêm Giám đốc chi nhánh TPHCM
Chức vụ hiện nay tại công ty	Phó TGD kiêm GD chi nhánh TPHCM
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 100 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

3. Ông Huỳnh Vĩnh Thành

(như trên)

4. Bà Huỳnh Thị Mai

Họ và tên	Huỳnh Thị Mai
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/11/1965
Nơi sinh	Dầu Tiếng – Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280578973
Quê quán	Dầu Tiếng – Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	2/108 Kp. Bình Thuận, Thuận Giao, Tx. Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.38321614
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác	1989-1997: nhân viên Công ty XNK Bến Cát 1997-1999: nhân viên nhà máy chế biến mù Bù Chỉ 1999-2000: kế toán công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp. 2000-nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất 2010-nay: Phó TGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó TGD, Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 100 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.

Các khoản nợ đối với công ty : không có

5. Ông Nguyễn Quốc Bảo

Họ và tên	Nguyễn Quốc Bảo
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/08/1977
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	025256600
Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ hiện tại	322D Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận, TPHCM
Điện thoại cơ quan	0835081486
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Quá trình công tác	2000-2005: nhân viên Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất 2005-2010: trưởng phòng môi giới và dịch vụ khách hàng công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất. 2010-nay: Phó TGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
Chức vụ hiện nay tại	Phó TGD Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

công ty	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần đang nắm giữ	Cá nhân: 100 cổ phần Đại diện: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
Số lượng cổ phiếu người có liên quan nắm giữ: không có.
Các khoản nợ đối với công ty : không có

15.1 Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Hiện nay công ty đã xây dựng Điều lệ Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng, đồng thời tuân thủ đầy đủ theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành số 68/2014/QH13 và đã trình ĐHĐCĐ công ty thông qua ngày 09/09/2016.

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Công ty sẽ thực hiện rà soát và bầu thay thế/bổ sung thành viên Ban kiểm soát đáp ứng tiêu chuẩn tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng:

- Đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, đúng quy trình và hiệu quả.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính năm 2016;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Bình Dương, ngày tháng 06 năm 2017,
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIỆN THỀ